

Bản án số: 42/2024/HSST
Ngày 12/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thu Phương và bà Phạm Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 25/6/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 01/7/2024 đối với bị cáo:

Lại Văn T sinh năm 1961; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ Nguyễn Thị H và có 03 con. Tiền sự không; tiền án năm 2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 tháng tù về tội "Đánh bạc". Lịch sử bản thân năm 2005 bị Công an xã K xử phạt 200.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"; năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 3.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đỗ Duy M sinh năm 1980; địa chỉ xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Lại Trung M1 sinh năm 1987; địa chỉ xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn M2 sinh năm 1963; địa chỉ xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Mai Ngọc M3 sinh năm 1966; địa chỉ xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Trịnh Sơn M4 sinh năm 1974; địa chỉ xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Mai Văn M5 sinh năm 1985; địa chỉ xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn M6 sinh năm 1985; địa chỉ xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/02/2024 T, anh M1, anh M, anh M3, anh M6 đến nhà anh M2 ở xóm 5, xã K chơi. Anh M thấy trong phòng bếp nhà anh M2 có bộ tú lơ khơ; nên đã rủ T, anh M1, anh M3, anh M6 đánh “Liêng” được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Sau đó T, anh M1, anh M, anh M3, anh M6 vào gian bếp nhà anh M2 cùng nhau đánh “Liêng” được thua bằng tiền; tiếp đó có anh M4 và anh M5 đến nhà anh M2 và cũng vào tham gia đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an xã K phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền là 3.100.000 đồng. Thu giữ trên người của anh M6 là 2.000.000 đồng, trên người của anh M1 là 1.000.000 đồng, trên người của anh M4 là 500.000 đồng, trên người của anh M3 là 1.600.000 đồng, trên người của anh M5 là 1.260.000 đồng, trên người của T là 1.200.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Tổng số tiền bị cáo và những người liên quan sử dụng để đánh “Liêng” được thua bằng tiền là 3.600.000 đồng, gồm tiền thu tại chiếu là 3.100.000 đồng và tiền thu trên người của anh M4 là 500.000 đồng.

Cáo trạng số 43/CT-VKSYK ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lại Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ Tú lơ khơ 52 quân; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.600.000 đồng dùng vào đánh bạc; Trả lại cho bị cáo T 1.200.000 đồng không dùng vào đánh bạc, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Bị cáo T khai, tối ngày 05/02/2024 tại nhà anh M2; T, anh M1, anh M, anh M3, anh M6, anh M4, anh M5 cùng nhau đánh “Liêng” được thua với tổng số tiền thu giữ tại chiếu là 3.100.000 đồng; tiền thu trên người của anh M4 là 500.000 đồng có sử dụng đánh bạc không thì T không biết. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của người liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng từ 20 giờ đến 22 giờ 10 ngày 05/02/2024 tại nhà anh M2 ở xóm 5, xã K. T đã cùng với anh M1, anh M, anh M3, anh M6, anh M4, anh M5 đánh “Liêng” được thua với tổng số tiền là 3.600.000 đồng.

Hành vi đánh “Liêng” được thua bằng tiền của bị cáo T là trái pháp luật; tổng số tiền sử dụng đánh “Liêng” dưới 5.000.000 đồng, nhưng T đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi đánh bạc. Nên hành vi của T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về M5 tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có M5 tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo; bị cáo là người cao tuổi” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những M5 tiết nêu trên, thấy rằng: Căn cứ vào nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, thấy rằng bị cáo T đã nhiều lần bị kết án về tội đánh bạc; nhưng sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, bị cáo vẫn không tu dưỡng bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo T có 02 M5 tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo M6 ứng với số M5 tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi M5 tiết mà bị cáo được hưởng. Phạt bổ sung là 12.000.000 đồng.

[5] Về biện pháp M6 pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân và tổng số tiền là 10.660.000 đồng.

- Về số tiền 10.660.000 đồng; trong đó có 5.860.000 đồng thu giữ của M6, của M1, của M3, của M5 đều không sử dụng để đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người liên quan. Số tiền còn lại, trong đó có 3.600.000 đồng (gồm thu tại chiếu 3.100.000 đồng và tiền thu của anh M4 là 500.000 đồng) là tiền sử

dụng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của T không sử dụng để đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T.

- Bộ tú lơ khơ 52 quân là phương tiện đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với anh M6 ngày 23/02/2021 bị Công an phường Bích Đào xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đến nay M6 chưa chấp hành, kết quả xác M thể hiện Công an phường Bích Đào không có hoạt động kiểm tra, đơn đốc hoặc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt đối với M6, tính đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; đối với anh M1, anh M, anh M3, anh M2 đều có nhân thân tốt. Nên hành vi của anh M6, anh M1, anh M, anh M3, anh M2 không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nhưng bị cáo là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lại Văn T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

3. Về biện pháp M6 pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo và những người liên quan sử dụng để đánh bạc là 3.600.000 đồng (gồm tiền thu tại chiếu là 3.100.000 đồng, tiền thu trên người M4 là 500.000 đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

- Trả lại cho bị cáo Lại Văn T số tiền đã thu giữ là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng); nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm M5 trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; toàn bộ số tiền đang trong tài khoản số 3949.0.1055132.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 10/7/2024 của Công an huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Bị cáo T và người liên quan là anh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người liên quan là anh M1, anh M3, anh M6, anh M2, anh M4, anh M5 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pM4 thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, Người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực